TẬP ĐOÀN CN THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

CÔNG TY THAN HẠ LONG - TKV

BẢNG TÍNH VÀ THANH TOÁN LƯƠNG

Đơn vị: 27.-PX Phục vụ sản xuất HĐTV

Tháng 6 năm 2019

Stt	SDB	Tên	Mức LCB	Lương SP			Lương phép		Lương 100%		Tổng thu nhập	Các khoản phải trừ					Tổng giảm trừ	Còn lĩnh	KN
				Công	Điểm	Lương	Công	Lương	Công	Lương		BHXH	BHYT	BHTN	ĐPCĐ	Quỹ HĐXH			
1	**71**	**Tổ hợp đồng thời vụ**		**150**	**27.966,0**	**33.971.150**					**33.971.150**	**2.030.400**	**381.000**	**253.800**	**339.800**	**330.000**	**3.335.000**	**30.636.150**	
1	HD18-001	Hồ Đức Định	4.229.000	25	4.666,0	5.667.932					5.667.932	338.400	63.500	42.300	56.700	55.000	555.900	5.112.032	
2	HD18-002	Tô Văn Giang	4.229.000	25	4.665,0	5.666.717					5.666.717	338.400	63.500	42.300	56.700	55.000	555.900	5.110.817	
3	HD18-003	Tô Mạnh Hùng	4.229.000	25	4.661,0	5.661.858					5.661.858	338.400	63.500	42.300	56.600	55.000	555.800	5.106.058	
4	HD18-004	Vũ Mạnh Thường	4.229.000	25	4.660,0	5.660.644					5.660.644	338.400	63.500	42.300	56.600	55.000	555.800	5.104.844	
5	HD18-005	Tô Duy Phớn	4.229.000	25	4.657,0	5.656.999					5.656.999	338.400	63.500	42.300	56.600	55.000	555.800	5.101.199	
6	HD18-006	Vũ Mạnh Ngọc Trường	4.229.000	25	4.657,0	5.657.000					5.657.000	338.400	63.500	42.300	56.600	55.000	555.800	5.101.200	
Tổng cộng				**150**	**27.966,0**	**33.971.150**					**33.971.150**	**2.030.400**	**381.000**	**253.800**	**339.800**	**330.000**	**3.335.000**	**30.636.150**	

Quảng Ninh, Ngày 22 Tháng 7 năm 2019

LẬP BIỂU	PHÒNG TCLĐ	KẾ TOÁN TRƯỞNG	P.GIÁM ĐỐC
Mã Thành Trung	**Nguyễn Văn Thỏa**	**Đặng Thanh Lam**	**Phạm Văn Hùng**